

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/ HS-ST

Ngày: 18/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Liêm.

2. Ông Trần Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Tăng Phước T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Tây B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Cu T, sinh năm 1971 và bà Lê Kim Th, sinh năm 1981; bị cáo có hai anh em, bị cáo là người thứ nhất; Vợ là Trương Thị Anh Th, sinh năm 2002; bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thanh B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; bị cáo có ba anh em, bị cáo là người thứ ba; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Thanh F, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, An Giang (vắng mặt)..

Người làm chứng:

1/ Chị Trương Thị Anh Th, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp P 2, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Bùi Văn S, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3/ Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Anh Trần Văn L, sinh năm 2004. Nơi cư trú: ấp Đ1, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5/ Chị Lê Thị Quế Tr, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp Đ1, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6/ Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 2004. Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

7/ Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 2004. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

8/ Anh Ngô Hồng P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

9/ Anh Võ Quốc Kh, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Nhà tạm giữ - Công an huyện Thoại Sơn, An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/7/2019, Huỳnh Ngọc M đi bộ đến khu vực ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, M thấy xe mô tô Wave Alpha màu trắng-bạc-đen, biển số 67M1-641.09 của anh Lê Thanh F dựng trên vỉa hè trước nhà không ai trông giữ nên M lấy trộm xe mô tô mang cất giấu tại khu vực Hồ Boi thị trấn N, huyện Thoại Sơn. Khoảng 18 giờ ngày 01/8/2019, Trương Thị Anh Th biết M lấy trộm xe mô tô, nên khuyên M đem xe trả lại cho bị hại. Bị cáo Tăng Phước T là chồng của Th, nhắn tin cho Trần Văn L, Nguyễn Hữu Th, chỉ chỗ của M giấu xe mô tô trên và kêu L, Th lấy xe đem bán, nhưng L, T không đến lấy.

Khoảng 19 giờ ngày 02/8/2019, T, Thư có gặp L, Th và Nguyễn Khánh H nên T tiếp tục kêu L, Th lấy xe mô tô của M lấy trộm đem bán. Lúc này L, Th

đồng ý rủ Hòa đến hồ bơi lấy xe mô tô, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 67B2-534.92 và dùng chân đẩy xe lấy được do Th điều khiển, L ngồi sau đến nhà trọ của T thuê ở xã B Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Tại đây, cả ba tháo bình, biển số, бага xe ra để câu điện trực tiếp nổ máy xe, Th và L lấy biển số xe 67B2-534.92 của Th gắn vào xe M lấy trộm được điều khiển xuống thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giao xe cho Nguyễn Thanh B, đồng thời nói cho B biết xe này trộm của người khác, khi nào bán được trả lại biển số xe 67B2-534.92 cho T. B thấy xe còn tốt nên đồng ý mua giá 3.000.000 đồng và hẹn vài ngày gửi tiền. Sau khi giao xe cho B, T và L nhiều lần liên lạc nhưng không gặp được B nên Th nhờ Ngô Hồng P (Chiến Cụt), Võ Quốc Kh (Dái), Phạm Văn V, Phan Ngọc Tú tìm B lấy tiền, ngày 13/8/2019 Phương, Khởi, Vũ và Ngọc T gặp B đang ở nhà trọ Thu Trang nên đến lấy lại xe mô tô trên giao nộp cho Cơ quan điều tra - Công an huyện Thoại Sơn.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu trắng-bạc-đen, không biển số, số máy 0984261, số khung 127540, dung tích xi lanh 109cm³;
- 01 biển số xe mô tô 67M1 - 641.09;
- 01 bình xe bên phải màu trắng, mặt trong bình xe có dán tem ký hiệu: Mô tô 02 bánh Honda, số loại JA391 Wave Alpha năm sản xuất 2019;
- 01 bình xe bên trái màu trắng, một đầu bị vỡ phức tạp;
- 01 khung kim loại (baga xe) màu trắng, kích thước dài 36cm.

Ngày 19/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả tất cả vật chứng thu giữ được cho bị hại Lê Thanh F.

Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐ ngày 15/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thoại Sơn, kết luận: xe mô tô biển số 67M1-641.09, hiệu Honda, loại Wave Alpha, số máy 0984261, số khung 127540, chất lượng còn lại 80%, có trị giá là 14.240.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTS ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Tăng Phước T, Nguyễn Thanh B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tăng Phước T, Nguyễn Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Lê Thanh F trình bày việc bị mất tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Anh đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đồng thời, anh yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn V trình bày: xe mô tô biển số 67M1-641.09 là của anh đứng tên chủ sở hữu, do Tú không có phương

tiện đi làm nên cho Tú mượn, đối với phụ tùng của xe bị hư hỏng thì anh không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; riêng bị cáo T còn áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Phước T mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản nên không đề cập xem xét.

Về phần vật chứng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Phước T, Nguyễn Thanh B:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Sau khi biết được Huỳnh Ngọc M lấy trộm xe Wave Alpha màu trắng - bạc – đen biển số 67M1641.09 của anh Lê Thanh F, T xúi giục Trần Văn L, Nguyễn Khánh H, Trần Hữu Th là những người chưa đủ 18 tuổi lấy đem bán cho Nguyễn Thanh B. B biết rõ xe mô tô biển số 67M1641.09 do Thành, L phạm tội mà có nhưng vẫn nhận bán và mua sử dụng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và hoạt động B thường của các tổ chức cơ quan Nhà nước, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội.

Xét thấy, các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; đối với bị cáo Tăng Phước T mặc dù biết Huỳnh Ngọc M lấy trộm xe mô tô biển số 67M1641.09 của anh Lê Thanh F, nhưng bị cáo không khuyên nhủ M trả lại xe cho chủ sở hữu mà còn xúi giục Trần Văn L, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Hữu Th là những người chưa đủ 18 tuổi lấy đem bán cho Nguyễn Thanh B để lấy tiền tiêu xài, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo T phải chịu mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo B.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B biết rõ xe mô tô biển số 67M1-641.09 do Thành, L phạm tội mà có nhưng vẫn nhận bán và mua sử dụng, do vậy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo B tương xứng với tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra.

Song có xem xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại, riêng bị cáo B có ông Nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Huỳnh Ngọc M, Trần Văn L, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Hữu Th khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đề nghị xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Trương Thị Anh Th, biết tài sản phạm tội mà có nhưng không tham gia và khuyên M trả lại tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Thị Anh Th là có cơ sở.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng liên quan đến vụ án, tuy nhiên hiện nay đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Bị cáo Tăng Phước T, Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Tăng Phước T, Nguyễn Thanh B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Tăng Phước T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo Tăng Phước T, Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều